

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2024/HCPT

Ngày 23 tháng 4 năm 2024

*“V/v khiếu kiện yêu cầu huỷ quyết định
hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Thanh;
Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Lê Giang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà:
Bà Phạm Minh Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 54/2024/TLPT-HC ngày 23 tháng 01 năm 2024 về “Khiếu kiện yêu cầu huỷ quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 17/2023/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4031/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Hồ Văn C, sinh năm 1952; địa chỉ: Xóm P, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Anh T, chức vụ: Phó Chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chủ tịch UBND xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Đức T1, chức vụ: Chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hồ Thị D, sinh năm 1938; vắng mặt.

2. Ông Hồ Văn T2, sinh năm 1944; vắng mặt.

3. Bà Hồ Thị L (Hồ Thị Bích L1), sinh năm 1946; vắng mặt.

4. Ông Hồ Văn B, sinh năm 1950; vắng mặt.

Cùng có địa chỉ: Xóm P, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

5. Ông Hồ Hữu V, sinh năm 1932; địa chỉ ĐKHKTT và nơi ở: Xóm P, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An; địa chỉ khác: Số nhà F, tổ G, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

6. Bà Hồ Thị M, sinh năm 1938; địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện G, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

7. Bà Hồ Thị M1, sinh năm 1955; địa chỉ: Tổ A, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

- **Người kháng cáo:** Người khởi kiện ông Hồ Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của các đương sự và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

- *Người khởi kiện ông Hồ Văn C trình bày:*

Bố mẹ ông là cụ Hồ Văn P và cụ Nguyễn Thị T3 có 09 người con gồm: Hồ Văn C, Hồ Hữu V, Hồ Xuân M2 (liệt sĩ), Hồ Thị D, Hồ Thị M, Hồ Văn T2, Hồ Thị L1, Hồ Văn B, Hồ Thị M1.

Năm 1992, bố mẹ ông được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã H giao cho thửa đất số 145B, tờ bản đồ số 4, bản đồ 299, diện tích 200m² tại vùng ao xóm E, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An (nay là xóm P, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An); theo bản đồ đo đạc năm 2000 là thửa số 124, tờ bản đồ số 7, diện tích 259m²; sau khi bố mẹ chết thì thửa đất do anh em ông quản lý, sử dụng. Năm 2019, UBND huyện H thực hiện dự án quy hoạch phân lô, bán đấu giá quyền sử dụng đất tại vùng ao xóm E, xã H (nay là xóm P, xã H), trong đó đấu giá luôn cả thửa đất trên của bố mẹ ông nhưng gia đình ông chưa nhận được thông báo, quyết định nào của UBND huyện H về việc bán đấu giá, thu hồi, bồi thường đối với thửa đất của cơ quan có thẩm quyền. Việc UBND huyện H tự ý lập hồ sơ quy hoạch để bán đấu giá thửa đất của bố mẹ ông là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình. Ngày 05/8/2019 ông có đơn khiếu nại gửi đến Chủ tịch UBND xã H, ngày 28/8/2020 ông thay đổi khiếu nại với nội dung yêu cầu trả lại thửa đất mà bố mẹ ông được giao; ngày 30/6/2020, Chủ tịch UBND xã H ban hành Quyết định số 134/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại với nội dung không đồng ý đơn khiếu nại; ông khiếu nại tiếp đến Chủ tịch UBND huyện H và ngày 09/10/2020, Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 850/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại cũng không đồng ý với nội dung khiếu nại của ông.

Các quyết định giải quyết khiếu nại trên là không đúng vì thửa đất số 145B, tờ bản đồ số 4 (nay là thửa 124, tờ bản đồ số 7) có nguồn gốc được giao cho bố mẹ ông

năm 1992, các hộ dân sinh sống cùng thời điểm với bố mẹ ông đều thừa nhận thừa đất trên đã được giao cho bố mẹ ông sử dụng vào năm 1992, trước khi chết bố mẹ ông có ý nguyện xây nhà thờ trên thửa đất được cấp này để làm nơi thờ cúng liệt sỹ. Sau khi bố mẹ chết thì ông Hồ Văn T2, bà Hồ Thị L1 và ông thay nhau trông coi, quản lý, sử dụng đến nay gần 30 năm không có tranh chấp, khiếu nại với ai, UBND xã H cũng không quản lý, sử dụng hay buộc gia đình ông giao lại thửa đất trên cho xã. Việc Chủ tịch UBND huyện H và Chủ tịch UBND xã H tự ý bán đấu giá thửa đất của bố mẹ ông cho người khác với lý do cho rằng thửa đất này có nguồn gốc là đất 5% thuộc quỹ đất công ích do UBND xã quản lý, trong khi tại hồ sơ đất đai qua các thời kỳ đều không thể hiện thửa đất trên thuộc quỹ đất công ích của UBND xã, tại bản đồ địa chính năm 2001 lại thể hiện mục đích sử dụng đất là đất hoang; cùng một thửa đất mà lại ghi nhận nhiều mục đích sử dụng đất khác nhau nhưng Chủ tịch UBND huyện H vẫn kết luận thửa đất bố mẹ ông được giao là đất công ích của UBND quản lý là không đúng.

Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu:

+ Hủy bỏ Quyết định 850/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Nghệ An.

+ Hủy bỏ Quyết định 134/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch UBND xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

+ Yêu cầu Chủ tịch UBND huyện H và Chủ tịch UBND xã H phải bồi thường thiệt hại kinh tế và đời sống của gia đình ông vì đã bán thửa đất của bố mẹ ông trái pháp luật. Mỗi ngày gia đình ông có thu nhập trên thửa đất là 15.000 đồng, từ ngày 09/4/2020 đến hết tháng 12 năm 2021 là 21 tháng = 630 ngày x 15.000 đồng/ngày = 9.450.000đ. Trừ chi phí đầu tư mỗi tháng = 20.000 đồng x 21 tháng = 410.000 đồng; còn lại 9.450.000 đồng - 410.000 đồng = 9.040.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Hồ Văn C bổ sung nội dung khởi kiện: Yêu cầu Chủ tịch UBND huyện H và Chủ tịch UBND xã H phải bồi thường thiệt hại kinh tế và đời sống của gia đình ông vì đã cố ý bán thửa đất của bố mẹ ông trái pháp luật. Mỗi ngày gia đình ông có thu nhập trên thửa đất là 15.000 đồng, từ ngày 09/4/2020 đến ngày 07/8/2023 là 40 tháng = 1200 ngày x 15.000 đồng/ngày = 18.000.000 đồng. Trừ chi phí mua phân bón 20.000 đồng/tháng = 800.000 đồng; còn lại yêu cầu là 18.000.000 đồng - 800.000 đồng = 17.200.000 đồng.

- *Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện H, do người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

1. Căn cứ để thụ lý, giải quyết khiếu nại.

Năm 2020, ông Hồ Văn C là công dân xóm P, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An khiếu nại UBND xã H (nay là xã H) với nội dung: Năm 2019 UBND xã đã đề nghị UBND huyện H quy hoạch phân lô đấu giá đất ở tại vùng ao, xóm E, xã H trên diện

tích 250m² đất mà năm 1992 UBND xã đã giao cho ông Hồ Văn P, bà Nguyễn Thị T3 (bố mẹ đẻ ông C) để làm nhà thờ cúng liệt sỹ mà không thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ cho người sử dụng đất làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình. Ngày 30/6/2020, Chủ tịch UBND xã H ban hành Quyết định số 134/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Hồ Văn C, khẳng định là khiếu nại sai, vì: Thửa đất số 145B, tờ bản đồ số 4 bản đồ 299, diện tích 200m² nay là thửa 124, tờ số 7 diện tích 168m² là đất 5% do UBND xã quản lý, gia đình ông P, bà T3 sản xuất rau muống từ năm 1992 đến năm 2002; sau đó bỏ hoang, một thời gian sau thì bà Hồ Thị Bích L1 (con gái ông P) sản xuất rau muống. Căn cứ khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai thì thửa đất mà ông Hồ Văn C khiếu nại không đủ điều kiện để được bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Ông Hồ Văn C tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến UBND huyện H nên ngày 09/10/2020 Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 850/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Hồ Văn C (lần 2).

2. Kết quả xác minh và giải quyết khiếu nại.

Khiếu nại của ông Hồ Văn C là khiếu nại sai, bởi vì: Thửa đất số 145B, tờ bản đồ số 4, bản đồ 299, diện tích 200m² là đất ao do UBND xã quản lý (đất 5%), được thể hiện trong sổ mục kê, sổ địa chính của UBND xã H. Thửa đất này trước năm 1992 chia cho các hộ gia đình ông T2, ông K và ông P để trồng rau muống; năm 1992 Ban Cán sự xóm E, xã H chia lại đất rau muống, có ưu tiên cho hộ ông P, bà T3 (vì ông bà già yếu và là gia đình chính sách) mảnh đất gần nhà để tiện trồng rau muống, sau khi ông P, bà T3 chết thì bỏ hoang. Bản đồ địa chính xã H (đo đạc năm 2000) thể hiện thửa đất số 124, tờ bản đồ số 7, diện tích 259m² là đất hoang; thửa đất ở của ông Hồ P là thửa số 134 diện tích 538m². Không có hồ sơ, tài liệu, bằng chứng nào (nhân chứng, vật chứng) thể hiện thửa số 145B, tờ bản đồ số 4 (bản đồ 299), diện tích 250m², nay là thửa số 124 tờ bản đồ số 7 (BDĐC), diện tích 168m² đã được giao cho gia đình ông P, bà T3 để làm nhà thờ cúng liệt sỹ. Từ trước đến nay chưa có chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về cấp đất để làm nhà thờ cúng liệt sỹ.

Do ông Hồ Văn C thay đổi nội dung khiếu nại từ thu hồi đất mà không bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng sang đòi trả lại thửa đất nên Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của UBND xã H là giải quyết đúng quy định. Khiếu nại của ông C là khiếu nại sai nên việc ông C yêu cầu bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, bồi thường thiệt hại kinh tế và đời sống hay yêu cầu trả lại thửa đất 250m² vùng ao, xóm E, xã H là không có cơ sở. Do đó, giữ nguyên Quyết định 850/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Nghệ An, không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn C.

- *Người bị kiện Chủ tịch UBND xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An trình bày:*

1. Căn cứ để thụ lý, giải quyết khiếu nại.

Năm 2020, ông Hồ Văn C là công dân xóm P, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An khiếu nại UBND xã H (nay là xã H) với nội dung: Năm 2019 UBND xã đã đề nghị UBND huyện H quy hoạch phân lô đầu giá đất ở tại vùng ao, xóm E, xã H trên diện tích 250m² đất mà năm 1992 UBND xã đã giao cho ông Hồ Văn P, bà Nguyễn Thị T3 (bố mẹ đẻ ông C) để làm nhà thờ cúng liệt sỹ mà không thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ cho người sử dụng đất làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình. Ngày 30/6/2020, Chủ tịch UBND xã H ban hành Quyết định số 134/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Hồ Văn C, khẳng định là khiếu nại sai, vì: Thửa đất số 145B, tờ bản đồ số 4 bản đồ 299, diện tích 200m² nay là thửa 124, tờ số 7 diện tích 168m² là đất 5% do UBND xã quản lý, gia đình ông P, bà T3 sản xuất rau muống từ năm 1992 đến năm 2002, sau đó bỏ hoang, một thời gian sau thì bà Hồ Thị Bích L1 (con gái ông P) sản xuất rau muống. Căn cứ khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai thì thửa đất mà ông Hồ Văn C khiếu nại không đủ điều kiện để được bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

2. Kết quả xác minh và giải quyết khiếu nại.

Khiếu nại của ông Hồ Văn C là khiếu nại sai, bởi vì: Thửa đất số 145B, tờ bản đồ số 4, bản đồ 299, diện tích 200m² là đất ao do UBND xã quản lý (đất 5%) được thể hiện trong sổ mục kê, sổ địa chính của UBND xã H. Thửa đất này trước năm 1992 chia cho các hộ gia đình ông T2, ông K và ông P để trồng rau muống; năm 1992 Ban Cán sự xóm E, xã H chia lại đất rau muống, có ưu tiên cho hộ ông P, bà T3 (vì ông bà già yếu và là gia đình chính sách) mảnh đất gần nhà để tiện trồng rau muống; sau khi ông P, bà T3 chết thì bỏ hoang. Bản đồ địa chính xã H (đo đạc năm 2000), thể hiện thửa đất số 124, tờ bản đồ số 7, diện tích 259m² là đất hoang; thửa đất ở của ông Hồ P là thửa số 134 diện tích 538m². Không có hồ sơ, tài liệu, bằng chứng nào (nhân chứng, vật chứng) thể hiện thửa số 145B, tờ bản đồ số 4 (bản đồ 299), diện tích 250m², nay là thửa số 124, tờ bản đồ số 7 (BDĐC), diện tích 168m² đã được giao cho gia đình ông P, bà T3 để làm nhà thờ cúng liệt sỹ. UBND xã làm việc với những người nguyên là cán bộ xóm P thời điểm đó đều khẳng định thửa đất này là đất 5% của xã giao cho xóm quản lý và chia cho các hộ sản xuất rau muống. Thời điểm chia lại khoảng năm 1992, hộ gia đình ông P, bà T3 là hộ già cả, gia đình chính sách nên Ban Cán sự xóm ưu tiên cho nhận phần đất gần nhà để tiện sản xuất, còn các hộ khác thì nhận phần đất xa hơn. Kiểm tra hồ sơ sổ sách địa chính tại xã không thấy hồ sơ nào thể hiện việc cấp đất để làm nhà thờ cúng liệt sỹ.

Các yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn C là không có cơ sở nên giữ nguyên Quyết định 134/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của Chủ tịch UBND xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị M trình bày:*

Bố mẹ bà được cấp thửa đất số 145b, tờ bản đồ số 4, bản đồ 299, diện tích 200m² tại vùng ao xóm E, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An như thế nào thì bà không rõ; bà được biết trước đây bố mẹ bà canh tác, sử dụng, đào ao, trồng rau, trồng tre và trồng chuối trên thửa đất này. Năm 1975 bà vào G, tỉnh Quảng Trị sinh sống cho đến nay nên bà không biết là có được cấp đất hay không. Sau khi bố mẹ bà chết thửa đất nói trên do bà Hồ Thị L1 tiếp tục sử dụng để trồng rau muống, sử dụng đến khi Nhà nước thu hồi thì không sử dụng. Bà đồng ý với nội dung khởi kiện của ông Hồ Văn C.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị L1 (Hồ Thị Bích L1) trình bày:*

Bà là chị gái ông C, nguồn gốc thửa đất trước đây do bố mẹ bà là ông Hồ Văn P và bà Nguyễn Thị T3 có khai hoang một thửa đất tại xóm Đ, xã H, nay là xóm P, xã H, H. Đến năm 1992, UBND xã H lấy thửa đất mà bố mẹ bà khai hoang cấp cho ông Hồ Sỹ L2 và cấp đổi cho bố mẹ bà thửa đất nói trên vào năm 1992. Khi được giao thửa đất nói trên chỉ có bố mẹ bà sử dụng vào mục đích trồng rau; sau khi bố chết năm 1996 và mẹ chết năm 2005 thì bà được giao quản lý và sử dụng thửa đất từ năm 2005 cho đến khi xã thu hồi lại đất vào tháng 8/2019; việc giao đất này không lập giấy tờ mà chỉ bằng miệng. Năm 1980 ông C kết hôn, vợ chồng sống tại xóm E, xã H (nay là xóm P), xã H và gia đình ông C có sử dụng thửa đất nói trên để trồng rau và chăn nuôi. Đề nghị các cơ quan chức năng xác minh làm rõ để trả lại thửa đất nói trên cho gia đình bà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn T2 trình bày:*

Ông là anh trai của ông C; về nguồn gốc thửa đất thống nhất như bà Hồ Thị L1 đã trình bày, việc giao đất có giấy tờ gì không thì ông không biết. Ông không có ý kiến gì với nội dung ông C đang khởi kiện. Ngoài ông C, gia đình ông có 07 anh chị em không có ai khiếu kiện, ông C đưa các ông vào trong cuộc những người có quyền lợi và trách nhiệm. Ông C có viết đơn đưa nhờ anh em ông ký vào đơn để xác nhận nhưng ông không ký vì ông không liên quan đến việc khiếu kiện.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn B, bà Hồ Thị D trình bày:*

Ông B là anh trai, bà D là chị gái ông C; về nguồn gốc thửa đất thống nhất như bà Hồ Thị L1 đã trình bày, việc giao đất có giấy tờ gì không thì ông, bà không biết nên ông, bà không có ý kiến gì với nội dung ông C đang khởi kiện.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Hữu V, bà Hồ Thị M1, bà Hồ Thị M:*

Tòa án cấp sơ thẩm đã ủy thác và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ; bà M1, bà M, ông V đã nhận được nhưng không tham gia làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông C.

- Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2023/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; các Điều 17, 18, 21, 28, 29, 30, từ Điều 36 đến Điều 40 Luật Khiếu nại; các Điều 28, 29, 35, 36 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; các Điều 75, 76 Luật Đất đai năm 2013; Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn C về việc hủy bỏ Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Văn C (lần hai); Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Văn C (lần đầu).

Buộc UBND xã H và UBND huyện H thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo luật định.

Ngày 29/9/2023, người khởi kiện ông Hồ Văn C có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm: Yêu cầu buộc UBND huyện H trả lại thửa đất số 124 tờ bản đồ số 7, bản đồ địa chính năm 2000, diện tích 259m² tại xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An cho gia đình; buộc Chủ tịch UBND huyện H và Chủ tịch UBND xã H phải bồi thường thiệt hại kinh tế và đời sống của gia đình ông số tiền 17.200.000 đồng do không canh tác được trên thửa đất.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Người khởi kiện ông Hồ Văn C giữ nguyên kháng cáo và trình bày: Thửa đất số 124, tờ bản đồ số 7, diện tích 259m² tại xóm P, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An của gia đình ông bị UBND xã H và UBND huyện H thu hồi để bán đấu giá mà không có thông báo, không được bồi thường là không đúng pháp luật vì thửa đất đã được UBND xã H (cũ) cấp cho bố mẹ ông năm 1992, mặc dù gia đình không có quyết định, giấy tờ cấp đất và việc UBND xã cấp đất cho gia đình ông là trái pháp luật nhưng gia đình ông đã sử dụng ổn định từ năm 1992 đến nay, không có tranh chấp với ai; UBND xã H và UBND huyện H cho rằng thửa đất này là đất 5% là không đúng, không có cơ sở nên yêu cầu UBND huyện H trả lại thửa đất cho gia đình. Do việc thu hồi thửa đất của UBND huyện H và UBND xã H là trái pháp luật, gây thiệt hại mất thu nhập trồng rau màu của gia đình nên yêu cầu Chủ tịch UBND huyện H và Chủ tịch UBND xã H phải bồi thường thiệt hại cho gia đình ông, mất thu nhập trồng màu 15.000 đồng/ngày, từ ngày 09/4/2020 đến ngày 07/8/2023 là 18.000.000

đồng, trừ chi phí mua phân bón 800.000 đồng; còn lại yêu cầu bồi thường 17.200.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu:

+ Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Kháng cáo của người khởi kiện ông Hồ Văn C là trong hạn luật định và thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã tuyên huỷ các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã H và của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Nghệ An; buộc UBND xã H và UBND huyện H, tỉnh Nghệ An phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật; do đó các yêu cầu của ông C sẽ được UBND xã H và UBND huyện H, tỉnh Nghệ An xem xét, giải quyết lại theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; bác kháng cáo của người khởi kiện ông Hồ Văn C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Hồ Văn C là trong thời hạn quy định tại Điều 206 Luật Tố tụng hành chính và người kháng cáo thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên được chấp nhận hợp lệ để xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người bị kiện vắng mặt nhưng người đại diện theo uỷ quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần 02 nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ ý kiến của ông Hồ Văn C và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không có kháng cáo và việc xét xử vụ án không gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ nên quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án:

- Ngày 04/10/2021, người khởi kiện có đơn khởi kiện yêu cầu huỷ Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của Chủ tịch UBND xã H (sau đây gọi là Quyết định 134) và yêu cầu huỷ Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Nghệ An (sau đây gọi là Quyết định 850); yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng số tiền 17.200.000 đồng do thu hồi đất không đúng pháp luật. Do đó, bản án sơ thẩm xác định đối tượng, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải

quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An là đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 4 Điều 32; Điều 7 Luật Tổ tụng hành chính.

- Đối với Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện H về việc phê duyệt quỹ đất đấu giá quyền sử dụng đất tại xã H, huyện H; Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 07/9/2018 của UBND xã H, huyện H về việc đề nghị thu hồi đất do UBND xã H quản lý để thực hiện dự án phân lô đất ở nông thôn tại xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An (trong đó có thửa đất mà ông Hồ Văn C đang khởi kiện) không bị kiện nhưng có liên quan đến việc xem xét, giải quyết các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện nên bản án sơ thẩm xem xét tính hợp pháp của các quyết định, văn bản này là đúng theo quy định tại Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.4] Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Hồ Văn C thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về mức bồi thường; bản án sơ thẩm xác định việc thay đổi không vượt quá yêu cầu khởi kiện và chấp nhận để xem xét, giải quyết là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung; xét kháng cáo của người khởi kiện ông Hồ Văn C, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; xét thấy nội dung khiếu nại của ông Hồ Văn C là khiếu nại liên quan đến việc thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với thửa đất số 124, tờ bản đồ số 7, diện tích 259m² tại là xóm P, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An thuộc thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu của UBND huyện H, tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 18 Luật Khiếu nại. Do đó, bản án sơ thẩm xác định Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của Chủ tịch UBND xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với khiếu nại của ông Hồ Văn C là giải quyết không đúng nội dung khiếu nại, không đúng thẩm quyền giải quyết khiếu nại dẫn đến Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Nghệ An giải quyết khiếu nại lần hai có nội dung công nhận và giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND xã H là giải quyết khiếu nại sai nên đã hủy Quyết định số 134 và Quyết định số 850 nêu trên và tuyên buộc UBND xã H và UBND huyện H, tỉnh Nghệ An thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật là có căn cứ pháp luật.

Như vậy, các nội dung khiếu nại của ông Hồ Văn C là chưa được giải quyết và Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Nghệ An sẽ xem xét, giải quyết khiếu nại lại theo quy định của pháp luật. Do đó, người khởi kiện ông Hồ Văn C kháng cáo yêu cầu tuyên buộc UBND huyện H trả lại thửa đất số 124 tờ bản đồ số 7, bản đồ địa chính năm 200, diện tích 259m² tại xóm P, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An cho gia đình; buộc Chủ tịch UBND huyện H và Chủ tịch UBND xã H phải bồi thường thiệt hại kinh tế và đời sống của gia đình số tiền 17.200.000 đồng là chưa có cơ sở để xem xét, giải quyết.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Văn C; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[4] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nhưng ông Hồ Văn C là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Bác toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện ông Hồ Văn C; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2023/HC-ST, ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Hồ Văn C.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, VP, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng